ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 81 /TTr-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 4 năm 2017*

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước phong tặng, truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" cho các cá nhân thuộc tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 2881
Ngày: 05/4/17
Chuyển:

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"; Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Quy định Danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"; Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-BNV-BQP-BLĐTBXH ngày 10/10/2014 của Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ;

Thực hiện Công văn số 1572/BTĐKT-VIII ngày 05/9/2013 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc phong tặng, truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng", Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, đề nghị Chủ tịch nước phong tặng, truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" cho 217 cá nhân *(trong đó: 01 cá nhân đề nghị phong tặng và 216 cá nhân đề nghị truy tặng)* thuộc tỉnh Quảng Ngãi đã có chồng, con, bản thân hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc *(Có danh sách, biên bản và hồ sơ kèm theo).*

Kính trình Thủ tướng Chính phủ quan tâm, xem xét./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (06 bản);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(NC), CBTH;
- Lưu: VT, NC$_{lmc316}$.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

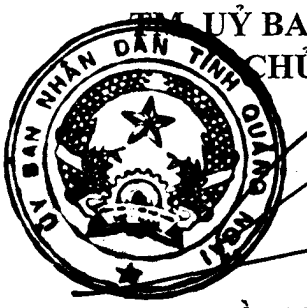

Trần Ngọc Căng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ PHONG TẶNG DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC "BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG"

(Kèm theo Tờ trình số 81 /TTr-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	THÔNG TIN VỀ BÀ MẸ						THÔNG TIN VỀ LIỆT SỸ, THƯƠNG BINH									Ghi chú
	Họ và tên bà mẹ	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Dân tộc	Tôn giáo	Nguyên quán Nơi đăng ký hồ sơ	Tổng số LS, TB	Họ và tên Liệt sỹ Họ và tên TB	Quan hệ với bà mẹ				Số bằng TQGC	Số hồ sơ	Tỷ lệ TT	
									Con đẻ	Con nuôi	Chồng	Bản thân				
1	Võ Thị Hê	1921	Sống	Kinh	Không	xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Châu Một	x				5O-33b	30948 NB		
								Nguyễn Phi	x				3I-557b	14532 NB		

Tổng cộng trong danh sách có: 01 trường hợp (hai hồ sơ)./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ TRUY TẶNG DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC "BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG"

(Kèm theo Tờ trình số 81 /TTr-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

	THÔNG TIN BÀ MẸ						THÔNG TIN VỀ LIỆT SỸ, THƯƠNG BINH									
Stt	Họ và tên bà mẹ	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Dân tộc	Tôn giáo	Nguyên quán Nơi đăng ký hồ sơ	Tổng số LS, TB	Họ và tên Liệt sỹ Họ và tên TB	Quan hệ với bà mẹ				Số bằng TQGC	Số hồ sơ	Tỷ lệ TT	Ghi chú
									Con đẻ	Con nuôi	Chồng	Bản thân				
1	Trương Thị Hường	1926	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phùng Đức Mậu	x				GH-745km	5537 QN		
								Phùng Đức Xê	x				3E-891c	33736 NB		
2	Lê Thị Bền	1902	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Thái	x				3M-961c	37660 NB		
						xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi		Nguyễn Điểm	x				LM-601k	2928 NB		
3	Thân Thị Tỷ	1905	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Võ Được	x				1P-187c	11705 NB		
								Võ Thị Mười	x				GA-911cm	4633 QN		
4	Võ Thị Hương	1909	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Bông	x				1R-992c	6827 NB		
								Nguyễn Vân	x				ĐT-744cm	2150 QN		
5	Bùi Thị Đá	1918	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phạm Hồng Thái			x		TM-440c	2276 NB		
								Phạm Mộc	x				RM-787k	6652 NB		
6	Nguyễn Thị Thúy	1894	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Võ Nhị	x				UM-147c	2965 NB		
								Võ Xí	x				2BC-006b	49927 NB		
7	Bùi Thị Huề	1905	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Văn Thuận	x				6L-984b	36025 NB		
								Nguyễn Thời	x				1Đ-299c	6667 NB		

8	Nguyễn Thị Trầm	1877	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phạm Lầu	x				6K-640b	33888 NB		
								Phạm Thiện	x				1Đ-298c	6666 NB		
9	Nguyễn Thị Sanh	1917	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Thị Sanh				x	1T-620c	14023 NB		
								Huỳnh Giảng	x				1S-600b	6442 NB		
10	Phạm Thị Nhuận	1903	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Thị Lầm	x				1P- 252cm	13017 NB		
								Nguyễn Thị Ngôn	x				5N-146c	52758 NB		
11	Nguyễn Thị Đỏ	1904	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Lê Mơi	x				1E-857k	10535 NB		
								Nguyễn Sau	x				1A-340k	9948 NB		
12	Nguyễn Thị Giang	1915	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Thị Hậu	x				RM -369c	931 NB		
								Phan Thanh Hùng	x				2T- 472bm	13767 NB		
13	Nguyễn Thị Nghiệm	1911	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Trần Ngọc Vân	x				3E- 889c	33823 NB		
								Trần Thị Niềm	x				ĐT-767cm	2124 QN		
14	Lê Thị Lập	1917	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Thị Thế	x				2U-601b	13472 NB		
								Nguyễn Chớ	x				EL-243km	3379 QN		
15	Trần Thị Môn	1920	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Cao Đẳng	x				2X- 809b	13982 NB		
								Cao Thị Long	x				EE -104km	3061 QN		
16	Tiêu Thị Toại	1898	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Thận	x				BQ-500km	57311 NB		
								Nguyễn Thị Tri	x				1N-045k	13523 NB		
17	Nguyễn Thị Tới	1910	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Tới	x				1E- 874k	35976 NB		
								Nguyễn Sơn	x				1Đ-342k	9907 NB		
18	Nguyễn Thị Phàng	1919	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Lê Miên	x				3H-233c	13058		
								Lê Văn Điều	x				2U-565b	35975		

19	Phan Thị Khiển	1881	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Đoan	x				2AC-911b	49936 NB		
								Nguyễn Thường	x				1O-662cm	13548 NB		
20	Nguyễn Thị Hảo	1918	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Lê Trung Thu	x				ĐK-800bm	1729 QN		
								Lê Nang	x				5D-323b	27960 NB		
21	Phạm Thị Đây	1907	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	1	Phan Sa	x				CX-569cm	186 QN		con độc nhất
22	Nguyễn Thị Kỳ	1930	Từ trần	Kinh	Không	xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xã Phổ Quang, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	1	Nguyễn Dễ	x				3P-555b	17727 NB		con độc nhất
23	Phạm Thị Đường	1925	Từ trần	Kinh	Không	xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Lê Xinh		x			2A-175k	23605 NB		
								Lê Tốt		x			1R-795k	12829 NB		
24	Nguyễn Thị Ảnh	1890	Từ trần	Kinh	Không	xã Phổ Khánh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Đỗ Hồng An	x				4G-288c	50247 NB		
								Đỗ Quang Danh	x				3G-869c	35324 NB		
25	Nguyễn Thị Dần	1905	Từ trần	Kinh	Không	xã Phổ Quang, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phan Mưu	x				1N-124k	13265 NB		
								Phan Văn Sáu	x				1B-131k	8931 NB		
26	Đỗ Thị Tòng (Tổng)	1894	Từ trần	Kinh	Không	xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Lê Văn Lào	x				4G-270c	50242 NB		
								Lê Mênh	x				2A-108b	23664 NB		
27	Huỳnh Thị Hùng	1908	Từ trần	Kinh	Không	xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Lê Phùng	x				T-63c	12507 NB		
								Lê Quang Đạo	x				4M-135b	24548 NB		

28	Lê Thị Quý	1917	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phạm Văn Chí			x		GĐ-901cm	5168 QN		
								Phạm Văn Báu	x				7Q-876b	43757 NB		
29	Trần Thị Tú	1900	Từ trần	Kinh	Không	xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Da	x				2U-346c	26975 NB		
								Nguyễn Bình	x				8G-315b	46205 NB		
30	Nguyễn Thị Lầu	1900	Từ trần	Kinh	Không	xã Phổ Khánh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xã Phổ Vinh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	1	Bùi Nên	x				2Y-264c	32613 NB		Con độc nhất
31	Trần Thị Hai	1916	Từ trần	Kinh	Không	xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phan Văn Thuận	x				2A-176k	23894 NB		
								Phan Văn Cảnh	x				4M-50b	24164 NB		
32	Huỳnh Thị Sạn	1906	Từ trần	Kinh	Không	xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phan Hướng	x				1S-490c	16985 NB		
								Phan Chín	x				7O-949b	43747 NB		
33	Nguyễn Thị Thất	1900	Từ trần	Kinh	Không	xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	1	Nguyễn Bá Gia	x				EZ-643km	4706 QN		Con độc nhất
34	Phạm Thị Vúp	1921	Từ trần	Kinh	Không	xã Ba Chùa, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phạm Văn Nẻ	x				2H-633k	18940 NB		
								Phạm Nem	x				4H-700b	22305 NB		
35	Phạm Thị KRêu	1924	Từ trần	Kinh	Không	xã Ba Chùa, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	3	Phạm Văn Lợi	x				3I-981k	41528 NB		
								Phạm Văn Kiêm	x				4H-311b	22410 NB		
								Phạm Văn Gò	x				2H-615k	18811 NB		
36	Phạm Thị Roang	1913	Từ trần	Kinh	Không	xã Ba Chùa, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phạm Văn Gôn	x				ĐK-863cm	1713 QN		
								Phạm Văn Côi	x				GO-607cm	5960 QN		
37	Phạm Thị Cươi	1913	Từ trần	Kinh	Không	xã Ba Bích, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phạm Văn Mắt			x		EL-436cm	3713 QN		
								Phạm Văn Thung	x				2H-799bm	18779 NB		

38	Trần Thị Ân	1902	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Dê	x				EL-244km	3372 QN		
								Nguyễn Giới	x				3B-514b	15060 NB		
39	Trần Thị Sau	1893	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	2	Mai Thượng	x				HA-748cm	6439 QN		
								Mai Hậu	x				EĐ-875cm	ĐL-3043		
40	Nguyễn Thị Khâm	1917	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xã Tịnh Hiệp, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	2	Hà Xuân Ba			x		EE-125cm	3084 QN		
								Hà Văn Nhân	x				3Q-403k	47000 NB		
41	Nguyễn Thị Huệ	1914	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Hiệp, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Trương			x		5N-101c	52568 NB		
								Nguyễn Vàng	x				7K-523b	44502 NB		
42	Võ Thị Tược	1895	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Kha	x				HA-762cm	6501 QN		
								Nguyễn Mậu	x				GH-821cm	5723 QN		
43	Nguyễn Thị Nhuận	1894	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	2	Lê Giáp	x				DC-006cm	635 QN		
								Lê Lư	x				QC-424b	44922 NB		
44	Nguyễn Thị Bai	1924	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Bùi			x		HA-754cm	6408 QN		
								Nguyễn Tứ	x				5M-474b	30312 NB		
45	Nguyễn Thị Sum	1918	Từ trần	Kinh	Không	xã Phổ Minh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Trương Xưng	x				1N-127k	13263 NB		
								Trương Thơm	x				2B-152c	2153 NB		
46	Trần Thị Vện	1902	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Lê Quang Sau	x				6N-14b	33880 NB		
								Lê Văn Dược	x				6M-524b	35925 NB		
47	Trần Thị Thiện	1901	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Trương Tuyên	x				2P-046c	27707 NB		
								Trương Huynh	x				EK-880cm	3254 QN		

48	Lê Thị Tuyển	1912	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Trần Thị Tuyến	x				EV-960cm	4506 QN		
								Trần Thị Thể	x				1N-875k	13364 NB		
49	Lê Thị Chước	1931	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Vỹ			x		GO-599cm	5812 QN		
								Nguyễn Ánh	x				3I-709b	10504 NB		
50	Lê Thị Chánh	1922	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Lê Thị Chánh				x	3E-801c	33753 NB		
								Nguyễn Văn Chát	x				EM-401k	791 NB		
51	Nguyễn Thị Lơn	1924	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Chơn			x		GI-456cm	5731 QN		
								Nguyễn Văn Bốn	x				1R-984b	6846 NB		
52	Trần Thị Thể	1900	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Trần Văn Trung	x				1N-561c	40020 HM		
								Trần Tính	x				7D-231b	38953 NB		
53	Võ Thị Hai (Hoa)	1918	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Huỳnh Đậm	x				3E-407c	32276 NB		
								Huỳnh Mỹ	x				EM-654k	995 NB		
54	Trần Thị Hưởng	1930	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Thanh	x				4G-322c	50366 NB		
								Nguyễn Lo	x				EĐ-427km	2992 QN		
55	Nguyễn Thị Ngô	1920	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	1	Huỳnh Văn Lâu	x				5D-244b	27812 NB		Con độc nhất
56	Nguyễn Thị Xiêm	1897	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Cao Chi	x				1O-652c	13519 NB		
								Cao Diệp	x				EG-232km	3105 QN		
57	Cao Thị Tân	1900	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Đua	x				3M-840c	37658 NB		
								Nguyễn Huy	x				RM-220c	850 NB		

58	Nguyễn Thị Đường	1922	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Sự	x				QM-287k	4433 NB		
						xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi		Nguyễn Thanh	x				7E-945b	42975 NB		
59	Phan Thị Luận	1892	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Trần Thơm	x				3Q-309c	40943 NB		
								Trần Như Đậu	x				EE-156cm	2993 QN		
60	Nguyễn Thị Khoa (Tráng)	1910	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Ngô Tấn Lộc	x				7U-199b	39086 NB		
						xã Đức Phú, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi		Ngô Tấn Tâm	x				5A-631b	28094 NB		
61	Lê Thị Kim	1910	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Đỗ Năm Ngọc	x				3E-253c	33913 NB		
								Đỗ Đức Sáu	x				2E-091b	10662 NB		
62	Nguyễn Thị Vân	1915	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Luôn	x				BQ-369bm	4499 NB		
								Nguyễn Dưỡng		x			1N-760k	13911 NB		
63	Nguyễn Thị Bàn	1900	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Tươi	x				1O-611c	13643 NB		
								Nguyễn Chờn	x				EE-133cm	3058 QN		
64	Lê Thị Lễ	1906	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Lễ			x		2O-956c	27757 NB		
								Nguyễn Dư	x				VM-870k	6783 NB		
65	Trần Thị Quân	1912	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Văn Nhanh	x				ĐR-321cm	2036 QN		
								Nguyễn Năm	x				2M-337k	27977 NB		
66	Phạm Thị Nghệ	1926	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Có			x		3Z-576c	48009 NB		
								Nguyễn Mậu Cầm	x				5D-220b	27873 NB		

67	Phạm Thị Châu	1898	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Trịnh Quới	x				2N-435k	27699 NB		
						xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi		Trịnh Siêm	x				9G-618c	50611 NB		
68	Nguyễn Thị Ngoan	1931	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Trần Hẳn			x		RM-202c	884 NB		
								Trần Hẳn	x				2U-549b	13379 NB		
69	Trần Thị Tam	1913	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Tam			x		HA-775cm	6477 QN		
						xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi		Nguyễn Văn Anh	x				2U-549b	13309 NB		
70	Nguyễn Thị Truyền	1920	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Trần Đình Bá (Lai)			x		1U-274b	46460 NB		
								Trần Đình Bá	x				3E-271c	32283 NB		
71	Nguyễn Thị Sửu	1922	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Bá Toản			x		3Q-304c	40918 NB		
								Nguyễn Văn Hóa	x				6K-593b	33775 NB		
72	Lê Thị Thành	1905	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Trần Thị Nghị		x			GA-889cm	4636 QN		
								Nguyễn Ráng	x				1O-667c	13571 NB		
73	Võ Thị Chín	1917	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	1	Nguyễn Tự	x				1P-158c	13865 NB		Con độc nhất
74	Phạm Thị Bốn	1932	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	1	Ngô Thị Chiến	x				1O-645c	13763 NB		Con độc nhất
75	Trần Thị Vị	1905	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Thị Thừa	x				EM-050k	991 NB		
								Nguyễn Hồng Sơn	x				3K-021k	42598 NB		

76	Trần Thị Côi	1914	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	1	Cao Thân	x				ĐL-141km	1632 QN		Con độc nhất
77	Nguyễn Thị Nhiều	1913	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phương Kiêm	x				2B-784b	10574 NB		
						xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi		Phương Lang	x				7D-149b	38989 NB		
78	Cao Thị Thừa	1880	Từ trần	Kinh	Không	xã Hành Tín Đông, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	2	Lê Thị Phận	x				6AA-979b	52970 NB		
						xã Hành Tín Tây, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi		Lê Thị Duyên	x				ĐK-866cm	1695 QN		
79	Lê Thị Rẫy	1908	Từ trần	Kinh	Không	xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	2	Huỳnh Rừng	x				6Z-646b	37841 NB		
								Huỳnh Lươn	x				3I-626b	14938 NB		
80	Trần Thị Tỳ	1910	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phú, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	1	Nguyễn Văn Toan	x				GA-755km	4804 QN		Con độc nhất
						xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi										
81	Trần Thị Nhỏ	1918	Từ trần	Kinh	Không	xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	2	Võ Thị Dần	x				GA-909cm	4821 QN		
								Võ Nên	x				ĐA-730cm	1336 QN		
82	Nguyễn Thị Thời	1900	Từ trần	Kinh	Không	xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	2	Huỳnh Chiêm	x				3H-158k	37750 NB		
								Huỳnh Thị Ba	x				GO-567cm	5786 QN		
83	Ngô Thị Trạng	1927	Từ trần	Kinh	Không	xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	1	Ngô Bắp	x				1S-084k	14829 NB		Con độc nhất
84	Nguyễn Thị Bực	1932	Từ trần	Kinh	Không	xã Hành Tín Tây, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	2	Lê Văn Xử			x		ĐZ-906km	2514 QN		
								Nguyễn Thanh Hùng	x				1AB-127b	53508 NB		

85	Trần Thị Nà		Từ trần	Kinh	Không	xã Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	2	Lê Thị Nhiên	x				1T-119c	14866 NB		
								Lê Thị Tuyết	x				1A-396k	8890 NB		
86	Phan Thị Thi	1919	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Đỗ Thi	x				2Đ-394k	18235 NB		
								Nguyễn Trụ	x				5D-496b	27697 NB		
87	Đoàn Thị Cương	1918	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phú, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Lê Văn Gòn	x				1N-089k	13567 NB		
								Lê Văn Duyệt	x				7P-179b	43005 NB		
88	Phạm Thị Của	1902	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Dưỡng	x				2Q-213k	30535 NB		
								Nguyễn Hạnh	x				2I-625k	23015 NB		
89	Nguyễn Thị Dệt	1911	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Huỳnh Duệ	x				2Q-884b	7011 NB		
						xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi		Huỳnh Đụi	x				2Q-892b	7012 NB		
90	Ngô Thị Phiên	1916	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Trương Trạng	x				HL-104km	6916 QN		
								Trương Nguyên	x				2K-598b	18140 NB		
91	Nguyễn Thị Dị	1904	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	2	Đinh Văn Bãi			x		HD-885cm	6391 QN		
						xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi		Đinh Văn Thân	x				3Q-413c	44999 NB		
92	Phan Thị Phó	1911	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Võ May	x				4E-551c	48720 NB		
								Võ Văn Êm	x				EO-908cm	4087 QN		
93	Bùi Thị Hạng	1916	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Canh			x		OC-244k	19288 HM		
								Nguyễn Lương	x				4P-959b	23404 NB		
94	Đỗ Thị Ni (Luận)	1902	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phạm Trợ	x				ĐT-754cm	2268 QN		
								Phạm Hùng	x				3H-221c	35575 NB		

95	Nguyễn Thị Lượm	1910	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phan Kinh	x				AK-864km	55782 NB		
								Phan Thận	x				6N-053b	35576 NB		
96	Nguyễn Thị Dự	1916	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Trang			x		ĐR-334cm	2058 QN		
								Nguyễn Thị Trợ	x				GĐ-421cm	5239 QN		
97	Phạm Thị Tù	1903	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phạm Phất (Phát)	x				2K-600c	23149 NB		
								Phạm Vinh	x				HL-103km	6919 QN		
98	Nguyễn Thị Toàn	1877	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Quy	x				2T-520c	30248 NB		
								Nguyễn Phụng	x				9LC-238b	35417 NB		
99	Nguyễn Thị Út	1903	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Võ Định	x				HL-168cm	6923 QN		
								Võ Được	x				ĐU-129cm	2154 QN		
100	Dương Thị Hảo	1898	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phạm Tâm	x				1LC-251b	35411 NB		
								Phạm Thắng	x				GX-198km	5438 QN		
101	Võ Thị Thôn	1908	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phạm Ngọc	x				7D-087b	38903 NB		
								Phạm Trung Việt	x				4N-275b	23386 NB		
102	Nguyễn Thị Đề	1885	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Đỗ Luyến	x				1R-849c	16160 NB		
								Đỗ Khánh	x				1LC-216b	35429 NB		
103	Phạm Thị Út	1910	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phạm Trò	x				HL-99km	6917 QN		
								Phạm Nho	x				1Q-684k	16174 NB		
104	Trần Thị Gần	1889	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Huỳnh Hiệp	x				2T-513c	30367 NB		
								Huỳnh Xứng	x				DC-11cm	629 QN		
105	Phạm Thị Trường	1912	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Huỳnh Lợi		x			2Q-197k	16182 NB		
								Huỳnh Ký	x				2H-367k	22836 NB		

106	Nguyễn Thị Sung	1910	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Hoàng	x				EL-441cm	3175 QN		
								Nguyễn Diên	x				GG-851cm	5437 QN		
107	Nguyễn Thị Láng	1921	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phạm Thạnh	x				4L-024b	22940 NB		
								Phạm Hoa	x				1Q-769k	16238 NB		
108	Nguyễn Thị Đạo	1908	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Trương Du	x				2Đ-137k	19747 NB		
								Nguyễn Công Tứ	x				GĐ-280km	5258 QN		
109	Bùi Thị Đá	1925	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phạm Kiệt			x		GV-873cm	6066 QN		
								Phạm Văn Bé	x				4D-751b	23397 NB		
110	Lê Thị Cụt	1912	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Thanh Lâm	x				2T-418c	22586 NB		
								Nguyễn Việt	x				ĐO-329km	50 QN		
111	Nguyễn Thị Nhiên	1899	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Đỗ Bình	x				3Y-630c	47649 NB		
								Đỗ Thanh	x				2H-935k	23554 NB		
112	Nguyễn Thị Phiến	1910	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	2	Trần Đức Lâm	x				1B-568c	8778 NB		
						phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi		Trần Tâm	x				1R-925c	15119 NB		
113	Tạ Thị Tấn	1920	Từ trần	Kinh	Không	xã Nghĩa Dõng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	1	Nguyễn Trung Phương	x				1T-597c	14257 NB		Con độc nhất
114	Võ Thị Thành	1907	Từ trần	Kinh	Không	xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Lê Nương		x			5O-44b	30931 NB		
								Lê Tùng		x			5O-77b	30932 NB		
115	Trần Thị Xưa	1906	Từ trần	Kinh	Không	xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Lê Nương	x				5O-44b	30931 NB		
								Lê Tùng	x				5O-77b	30932 NB		

116	Nguyễn Thị Bồn`	1922	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Châu, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Trần Thị Thanh	x				8Đ-965b	46975 NB		
								Trần Thị Thới	x				HM-177k	1021 NB		
117	Lê Thị Chạy	1912	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Lý Lợi	x				GH-722km	5709 QN		
								Lý Dụng	x				2I-320c	23229 NB		
118	Nguyễn Thị Lộc	1925	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Tô Tiện			x		2K-654c	23241 NB		
								Tô Tấn Công	x				M-131c	54257 NB		
119	Bùi Thị Trì	1903	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Châu, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Trương Bích	x				1RC-393b	45521 NB		
								Trương Hoàng	x				2B-775c	22916 NB		
120	Nguyễn Thị Cảnh	1920	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Đoàn Khắc Xương			x		EK-624cm	3285 QN		
								Đoàn Việt	x				1Q-640b	7164 NB		
121	Nguyễn Thị Thìn	1910	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Đoàn Kình	x				3Q-362c	44941 NB		
								Đoàn Trường (Xếp)	x				1Q-647c	7147 NB		
122	Lý Thị Ngại	1911	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Tuyên	x				HO-750bm	7152 NB		
								Nguyễn Công	x				3M-241k	45563 NB		
123	Võ Thị Tịch	1902	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phạm Tấn Sinh	x				2K-726c	23305 NB		
								Phạm Hoàng	x				GC-072cm	1578 BT		
124	Võ Thị Đề	1912	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Lưỡng	x				1Q-838k	15021 NB		
								Nguyễn Chu	x				1U-654b	7403 NB		
125	Trần Thị Tài (Trù)	1919	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phạm Văn Long	x				CX-577bt	57842 NB		
								Phạm Điệp	x				M-123bt	54230 NB		

126	Nguyễn Thị Gò	1902	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Xuân Mai	x				1MC-700b	23111 NB		
								Nguyễn Xuân Khéo	x				2I-572k	38237 NB		
127	Phạm Thị Đài	1900	Từ trần	Kinh	Không	phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	1	Phạm Hạng	x				1QC-395bp	44526 NB		Con độc nhất
128	Bạch Thị Xa	1907	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Ngô Văn Cao	x				T-654cm	54990 NB		
								Ngô Quy	x				2H-842k	2H-842k		
129	Trần Thị Thúy Ngọc	1902	Từ trần	Kinh	Không	xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	2	Lê Thống	x				2Q-345c	26594 NB		
								Lê Miên	x				2Q-290c	26565 NB		
130	Nguyễn Thị Mát	1903	Từ trần	Kinh	Không	xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	1	Ung Lời	x				2U-191c	30962 NB		Con độc nhất
131	Trần Thị Huề	1906	Từ trần	Kinh	Không	xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	2	Trần Thị Huề				x	GV-904cm	6134 QN		
								Trịnh Quốc Bảo	x				2U-185c	30865 NB		
132	Nguyễn Thị Khiết	1929	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Bùi Minh	x				4A-005b	19855 NB		
								Bùi Văn Hồng	x				4A-007b	19857 NB		
133	Nguyễn Thị Hường	1913	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	1	Bùi Tân	x				6K-743b	33798 NB		Con độc nhất
134	Nguyễn Thị Chạy	1924	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Thị Chạy				x	EP-864cm	17886 NB		
								Võ Thị Giáo	x				1U-730k	17750 NB		
135	Nguyễn Thị Lọc	1908	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Ngô Gần			x		EP-831cm	4047 QN		
								Ngô Đức	x				7D-015b	17841 NB		

136	Trần Thị Thị	1921	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Đặng Phước Hiền			x		AK-448cm	55858 NB		
								Đặng Hồng Vân	x				7Q-586b	43990 NB		
137	Phạm Thị Tịnh	1916	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Thị Nhiều	x				TM-997k	6935 NB		
								Nguyễn Ở	x				RM-011k	9636 NB		
138	Võ Thị Theo	1911	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Bùi Văn Ráng	x				PC-048k	37810 NB		
								Bùi Quang Kiểm	x				7D-64b	39237 NB		
139	Nguyễn Thị Lợt	1907	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Bùi Đức Chức	x				ĐK-807km	1744 QN		
								Bùi Thị Phận	x				3K-827b	19778 NB		
140	Phạm Thị Đàng	1894	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Ngô Hồng Anh	x				NM-460c	798 HN		
								Ngô Thuộc	x				2B-898c	20101 NB		
141	Nguyễn Thị Mới	1901	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Võ Khiết	x				CD-691cm	57661 NB		
								Võ Thử	x				ĐZ-237km	GL/LS		
142	Nguyễn Thị Cái	1923	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Chương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Thị Cái				x	Y-811cm	55123 NB		
								Dương Thị Lại	x				EC-879km	2904 QN		
143	Phạm Thị Chì	1915	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Chương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Phú Chùy			x		EC-897cm	2901 QN		
								Nguyễn Thị Xuân	x				1U-650k	17971 NB		
144	Lê Thị Dũ	1896	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Nẹo	x				1EC-119b	29467 NB		
								Nguyễn Đô	x				EP-695km	4217 QN		
145	Nguyễn Thị Tòng	1906	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Huỳnh Truyện		x			5M-67b	29804 NB		
								Huỳnh Văn Đức	x				2Q-894b	7057 NB		

146	Huỳnh Thị Sang	1898	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Mỹ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Trừu	x				1PC-354b	41732 NB		
								Nguyễn Ngọc	x				1P-128c	41798 NB		
147	Phạm Thị Nữa	1918	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Mỹ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phạm Thị Nữa				x	GĐ-445cm	5123 QN		
								Võ Thị Triều	x				GĐ-474cm	5125 QN		
148	Phạm Thị Điều	1895	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Phú, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Bùi Tơ	x				2Đ-104k	19805 NB		
								Bùi Kén	x				GZ-851cm	6652 QN		
149	Bùi Thị Khóa	1910	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Phú, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1	Hồ Thị Lài	x				3A-967k	35258 NB		Con độc nhất
150	Nguyễn Thị Tỵ	1906	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Phú, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Võ Thị Lịch	x				EP-934cm	4051 QN		
								Võ Văn Đoàn	x				7B-990b	39313 NB		
151	Huỳnh Thị Duẫn	1892	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Phú, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	3	Bùi Xuy	x				GZ-854cm	6653 QN		
								Bùi Đích	x				5H-165b	26689 NB		
								Bùi Trinh	x				HA-589km	6655 QN		
152	Phạm Thị Luy	1909	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xã Bình Phước, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn An	x				1E-33c	8556 NB		
								Nguyễn Tấn Hoàng	x				2AA-882b	52322 NB		
153	Nguyễn Thị Diêm (Diên)	1915	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Phước, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Bá	x				1E-364c	8584 NB		
								Nguyễn Minh	x				1E-346c	8552 NB		
154	Nguyễn Thị Dần	1908	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Phước, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Lai	x				Y-893cm	55121 NB		
								Nguyễn Thị Nguyệt	x				HA-788cm	6580 QN		
155	Đoàn Thị Phận	1927	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Phước, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Thành Tâm	x				3K-853b	19818 NB		
								Nguyễn Nga	x				Y-873c	55116 NB		

156	Nguyễn Thị Sang	1910	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Phước, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phạm Chinh			x		ED-281cm	2922 QN		
								Phạm Trường	x				Z-371cm	55104 NB		
157	Nguyễn Thị Đáng	1897	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Phước, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Thới Trình	x				ĐA-830cm	1494 QN		
								Thới Trung Tấn	x				Z-348b	55131 NB		
158	Đỗ Thị Xanh	1895	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Mai Câu	x				G-531cm	53948 NB		
						xã Bình Phước, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi		Mai Thị Xuy	x				CU-672cm	157 QN		
159	Nguyễn Thị Nhỏ	1906	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Thanh Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	3	Nguyễn Thị Nhỏ	x				EO-838cm	3971 QN		
								Đỗ Xân	x				2B-916c	20133 NB		
								Đỗ Văn Duyệt	x				ĐO-349km	1774 QN		
160	Nguyễn Thị Rơi	1904	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Bùi Quyên	x				2B-845c	20255 NB		
								Bùi Văn Hơn	x				7D-29b	39246 NB		
161	Phạm Thị Dung	1915	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Võ Chơn	x				ĐK-846km	1664 QN		
								Võ Ngọc	x				GC-066km	r		
162	Nguyễn Thị Lượn	1911	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1	Đỗ Lự	x				GO-542cm	5369 QN		Con độc nhất
163	Phan Thị Lựa	1916	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Thanh Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Lê Âm	x				ĐZ-782cm	2634 QN		
								Lê Thanh Tùng	x				5O-260c	28957 NB		
164	Trần Thị Hề	1898	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Thanh Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Mạnh	x				1OC-804b	39224 NB		
								Nguyễn Thanh Bình	x				2Q-189c	26736 NB		

165	Ưng Thị Oáng	1890	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Thanh Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Huỳnh Tấn Trạch	x				4M-117c	20962 NB		
								Huỳnh Ngọ	x				A-716cm	53737 NB		
166	Đỗ Thị Dầy	1929	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Thanh Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Mai Bông		x			4H-296b	20767 NB		
								Mai Thị Đào	x				AK-397km	55636 NB		
167	Trương Thị Thỏa	1926	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Thanh Tây, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Hồ Mại			x		ĐZ-938cm	2738 QN		
								Hồ Văn Lễ	x				6Z-835b	39600 NB		
168	Ngô Thị Mùi	1897	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Trần Về	x				YM-616c	4203 NB		
								Trần Trắc	x				3U-494k	50806 NB		
169	Bùi Thị Duyên	1909	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Văn Bôn	x				3R-949c	43969 NB		
								Nguyễn Trung	x				1S-841b	6529 NB		
170	Huỳnh Thị Diêng	1915	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Trung, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1	Phan Văn Quân	x				6Z-904b	39157 NB		Con độc nhất
171	Nguyễn Thị Nhiến	1919	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Dương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phạm Ngọc Tòng	x				2B-970c	20082 NB		
								Phạm Thọ	x				4L-059b	20189 NB		
172	Nguyễn Thị Huệ	1907	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1	Nguyễn Dĩ	x				TM-985k	6962 NB		Con độc nhất

173	Phạm Thị Thứ	1916	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1	Trần Huynh	x				6Z-501b	39551 NB		Con độc nhất
174	Trương Thị Túc	1906	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Thị Nầy	x				6Z-863b	39637 NB		
								Nguyễn Tầu	x				3K-806b	19753 NB		
175	Nguyễn Thị Liên	1893	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Tạ	x				GĐ-296km	5149 QN		
								Nguyễn Diên	x				3D-703c	32777 NB		
176	Trần Thị Hưu	1926	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Tiêu Thôi			x		1T-548c	17921 NB		
								Tiêu Viết Trung	x				2D-249b	39233 NB		
177	Trần Thị Luyện	1892	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Chương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1	Phạm Mó	x				2B-710c	20633 NB		Con độc nhất
178	Ngô Thị Cứ	1907	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1	Phan Đức Vỹ	x				5M-526b	29649 NB		Con độc nhất
179	Huỳnh Thị Bốn	1905	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Hải, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Bùi Văn Lanh	x				4H-890b	20583 NB		
								Bùi Văn Hơn	x				1OC-752b	39231 NB		
180	Nguyễn Thị Nhị	1920	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Thanh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xã Bình Hiệp, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1	Lê Trung Khoa	x				3M-863c	39622 NB		Con độc nhất

181	Phạm Thị Phụng		Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Hòa, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Thận	x				HO-796bp	39141 NB		
								Nguyễn Thậm	x				PM-321c	1273 NB		
182	Nguyễn Thị Tục	1897	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Phú, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1	Nguyễn Thị Nẩm	x				HB-922cm	6622 QN		Con độc nhất
183	Nguyễn Thị Thắm	1914	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Phước, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Ngô Bồi	x				ĐU-52km	2090 QN		
								Ngô Hùng	x				9U-591b	51829 NB		
184	Nguyễn Thị Đới	1930	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Phước, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1	Nguyễn Lâm	x				GA-745km	4612 QN		Con độc nhất
185	Nguyễn Thị Nở		Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Phước, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1	Trần Dũng	x				4H-593b	20259 NB		Con độc nhất
186	Huỳnh Thị Quyện	1914	Từ trần	Kinh	Không	xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1	Nguyễn Thị Bường	x				HA-779cm	6677 QN		Con độc nhất
187	Nguyễn Thị Lài	1914	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Thị Lài				x	HA-784cm	6569 QN		
								Phạm Quá	x				EO-708km	3977 QN		
188	Đỗ Thị Mãi	1923	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phạm Cà			x		GG-872cm	5390 QN		
								Phạm Ngọc	x				HA-633km	6671 QN		

189	Võ Thị Lự	1904	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1	Nguyễn Thị Lường	x				GG-861cm	5493 QN		Con độc nhất
190	Trương Thị Quýt	1921	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1	Bùi Viết Lộ	x				4H-109b	21021 NB		Con độc nhất
191	Trần Thị Soạn	1894	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Thanh Tây, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Hiền	x				ĐO-300km	1860 QN		
						xã Bình Hòa, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi		Nguyễn Thị Vũ	x				ĐZ-820cm	2618 QN		
192	Huỳnh Thị Sâm (Thâm)	1898	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Văn Lương	x				2I-061c	432 T/LS		
								Nguyễn Hồng	x				7G-145b	41746 NB		
193	Lương Thị Ái	1925	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Trung, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Mai Phao	x				5L-902b	29922 NB		
								Mai Trúc	x				3U-289k	49556 NB		
194	Lê Thị Lĩnh	1922	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phùng Thuận	x				6H-574b	32806 NB		
								Phùng Tình (Vân)	x				6H-503b	32830 NB		
195	Trương Thị Đàn	1878	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Thanh Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn May	x				AK-373kp	55638 NB		
								Nguyễn Lớn	x				1IC-493b	12358 PK		
196	Nguyễn Thị Ký	1920	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Trung, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Bùi Bình	x				2Q-852k	29528 NB		
								Bùi Thanh Hùng (Ngô)	x				TM-672k	7120 NB		

197	Nguyễn Thị Chúng	1915	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Võ Liêm	x				1T-194k	17900 NB		
								Võ Về	x				3H-268k	37812 NB		
198	Nguyễn Thị Tuất	1913	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phạm Giỏi	x				EE-451km	17900 NB		
								Phạm Của	x				7B-938b	37812 NB		
199	Cao Thị Mỗ	1925	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình An, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	3	Lê Vị	x				3X-487k	51817 NB		
								Lê Hiền	x				7D-47b	39499 NB		
								Hồ Kiển	x				1M-993b	4877 NB		
200	Huỳnh Thị Tâm	1904	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	3	Nguyễn Tuận	x				HL-152cm	6895 QN		
								Nguyễn Quốc Phi	x				3K-829b	19781 NB		
								Nguyễn Trinh	x				Chưa cấp	35759 NB		
201	Lê Thị Lữ	1903	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Dương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Trần Bá	x				6B-661c	20607 NB		
								Trần Đủ	x				VM-956k	6713 NB		
202	Lâm Thị Trà	1900	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Hòa, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Lâm Thị Trà				x	ĐZ-777cm	2605 QN		
								Đoàn Tứ	x				2O-361k	26712 NB		
203	Phạm Thị Nê	1901	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Tấn Sĩ	x				2B-726c	20039 NB		
								Nguyễn Thái Học	x				6AA-939b	53042 NB		

204	Phạm Thị Kiên	1927	Từ trần	Kinh	Không	xã Ba Liên, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phạm Văn Tía			x		3Y-597c	47216 NB		
								Phạm Văn Nghịa	x				EL-670km	3854 QN		
205	Phạm Thị Hát	1915	Từ trần	Kinh	Không	xã Ba Liên, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phạm Văn Đo	x				GA-872cm	4752 QN		
								Phạm Văn Guôn	x				1P-767k	12355 NB		
206	Phạm Thị Nhuôi	1910	Từ trần	Kinh	Không	xã Ba Thành, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phạm Văn Sét (Sết)			x		2B-728c	18888 NB		
						xã Ba Liên, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi		Phạm Văn Nập	x				5H-288b	26451 NB		
207	Phạm Thị Dưới	1894	Từ trần	Kinh	Không	xã Ba Vinh, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	3	Phạm Văn Rơ	x				EO-734km	3746 QN		
								Phạm Văn Tâm	x				GO-520km	5941 QN		
								Phạm Văn Lái	x				1E-098km	10054 NB		
208	Đinh Thị Đoát	1913	Từ trần	Kinh	Không	xã Ba Chùa, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phạm Văn Rúi			x		2B-759c	17934 NB		
						thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi		Phạm Văn Quang	x				4H-938b	22404 NB		
209	Phạm Thị Thới	1920	Từ trần	Kinh	Không	xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phạm Văn Xa	x				GO-526km	5948 QN		
								Phạm Văn Xoang	x				2H-913k	18802 NB		
210	Nguyễn Thị Hiến	1917	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	1	Bùi Thời	x				3Q-316c	40916 NB		Con độc nhất
211	Huỳnh Thị Đầy	1914	Từ trần	Kinh	Không	xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Hoàng	x				2I-305km	24275 NB		
						xã Phổ Thuận, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi		Nguyễn Thị Tuần	x				2A-302k	24276 NB		

212	Huỳnh Thị Hóa	1895	Từ trần	Kinh	Không	xã Phổ Thuận, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Hoàng	x				2K-536c	24665 NB		
								Nguyễn Xuân Lâm	x				5D-240b	27136 NB		
213	Nguyễn Thị Tám	1917	Từ trần	Kinh	Không	xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phan Văn Chính		x			2N-894k	32172 NB		
								Phan Văn Rành	x				2N-920k	32176 NB		
214	Huỳnh Thị Thích	1919	Từ trần	Kinh	Không	xã Phổ Thuận, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phạm Đảm	x				1R-911b	12697 NB		
								Phạm Được	x				1T-060c	12500 NB		
215	Nguyễn Thị Rớt	1904	Từ trần	Kinh	Không	xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Huỳnh Văn Sửu	x				3Q-577c	42494 NB		
								Huỳnh Tấn Xuân	x				9U-700b	51326 NB		
216	Nguyễn Thị Sắc	1902	Từ trần	Kinh	Không	xã Phổ Thuận, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Văn Trước	x				5N-102c	52715 NB		
								Nguyễn Lộc Thích	x				3G-545b	17026 NB		
Tổng cộng: 216 trường hợp/(hai hồ sơ)																